

Số: 286 /VP-KT

Cao Bằng, ngày 18 tháng 3 năm 2020

V/v báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Đề án hỗ trợ thôn bản của các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- UBND các huyện: Bảo Lâm; Bảo Lạc; Hà Quảng; Trùng Khánh; Quảng Hòa; Hạ Lang;
- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh.

Thực hiện Công văn số 1873/BN-VPĐP ngày 13/3/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Đề án hỗ trợ thôn, bản của các xã đặc biệt khó khăn xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững (gọi tắt là Đề án 1385), đồng chí Nguyễn Trung Thảo, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, giao nhiệm vụ như sau:

1. Các cơ quan, đơn vị (nêu trên) báo cáo đánh giá kết quả triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ hỗ trợ các thôn, bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững giai đoạn 2019 – 2020 (theo Đề cương đính kèm Công văn này); số liệu báo cáo tính từ thời điểm triển khai Đề án đến hết tháng 02/2020, gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh) **trước ngày 23/3/2020** và gửi bản điện tử về địa chỉ email: vanphongdieuphoicb@gmail.com để tổng hợp (Chi tiết liên hệ: Đ/c Nông Văn Thọ - Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, điện thoại 0387.899.161).

2. Giao Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, tham mưu dự thảo báo cáo của UBND tỉnh đánh giá kết quả triển khai, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ hỗ trợ thôn, bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh theo đề nghị của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại

Công văn số 1873/BNN-VPĐP (đã gửi cho Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh), gửi về UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) **trước ngày 24/3/2020** và gửi bản điện tử về địa chỉ email: phamtrinhnd@gmail.com để tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT theo quy định.

Văn phòng UBND tỉnh xin thông báo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh để các cơ quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCT UBND tỉnh (Đ/c Thảo);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh; (bản ĐT)
- Lưu: VT, KT (pvT).

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Thế Hoàn

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Đánh giá kết quả thực hiện Đề án hỗ trợ thôn, bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững giai đoạn 2019-2020

(Kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày /3/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng)

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2019-2020 (Tính đến thời điểm báo cáo)

1. Kết quả thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện Đề án.

a) Vai trò chỉ đạo, điều hành của các cấp các ngành trong triển khai Đề án;

b) Kết quả ban hành kế hoạch triển khai và văn bản cụ thể hóa các tiêu chí nông thôn mới cấp thôn, bản để hướng dẫn thực hiện Đề án; ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương nhằm hỗ trợ các thôn bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn triển khai thực hiện Đề án *(như: hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu; môi trường và cảnh quan nông thôn; phát triển sản xuất gắn với liên kết vùng nguyên liệu của thôn; Chương trình mỗi xã một sản phẩm; mô hình phát triển du lịch cộng đồng; văn hóa, an ninh trật tự; lồng ghép, huy động nguồn lực; hỗ trợ lãi suất vay tín dụng, ...)*, trong đó, làm rõ những cơ chế, chính sách có tính chất đột phá nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện Đề án 1385; những khó khăn, vướng mắc cần phải khắc phục trong quá trình triển khai thực hiện.

c) Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp, người dân, sự tham gia của các đoàn thể chính trị, xã hội trong quá trình triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn.

d) Kết quả kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện Đề án của các địa phương.

2. Kết quả thực hiện Đề án

a) Kết quả đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn:

- Kết quả đạt chuẩn nông thôn mới cấp thôn, bản *(Số thôn, bản được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới so với mục tiêu của Đề án tính đến thời điểm báo cáo và ước đạt được đến hết năm 2020)*.

- Kết quả các xã đặc biệt khó khăn vươn lên đạt chuẩn nông thôn mới được công nhận;

b) Những kết quả nổi bật trong xây dựng thôn, bản, ấp đạt chuẩn nông thôn mới *(hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng ở thôn, bản; phát triển sản xuất,*

kinh doanh hiệu quả gắn với liên kết vùng nguyên liệu của thôn theo định hướng của Chương trình OCOP; phát triển du lịch cộng đồng; cải tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường sinh thái các nơi công cộng; các hoạt động giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của cộng đồng thôn, bản; phát huy vai trò chủ thể của người dân tham gia xây dựng thôn, bản nông thôn mới...) góp phần hoàn thành các tiêu chí xã nông thôn mới.

c) Kết quả huy động nguồn lực đầu tư thực hiện Đề án:

- Vốn ngân sách Nhà nước: Kết quả bố trí vốn ngân sách Trung ương (bao gồm nguồn vốn phân bổ theo hệ số quy định và vốn dự phòng 10% của Chương trình giai đoạn 2016-2020), vốn đối ứng từ ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã).

- Vốn lồng ghép từ các Chương trình, dự án khác trên địa bàn (liệt kê cụ thể kết quả lồng ghép từ Chương MTQG giảm nghèo bền vững, các chương trình hỗ trợ có mục tiêu và các chương trình, dự án khác có cùng đối tượng) để góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

- Vốn tín dụng, bao gồm: Nguồn vốn tín dụng ưu đãi của các ngân hàng thương mại, từ chương trình hỗ trợ tín dụng đặc thù cho vùng khó khăn của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam để thực hiện Đề án.

- Các nguồn lực huy động từ doanh nghiệp, cộng đồng, người dân và các tổ chức quốc tế hỗ trợ (nếu có).

d) Đánh giá chung

- Những mặt được:

- Những hạn chế, bất cập: Cần nêu rõ những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân (nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan) về cơ chế, chính sách hỗ trợ, nguồn lực đầu tư, cơ chế quản lý, điều hành, phối hợp thực hiện....

e) Bài học kinh nghiệm.

II. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021-2025 (Mục tiêu, nội dung giải pháp và nhu cầu nguồn lực thực hiện)

III. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ (Nếu có)